MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *11/4/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	985.95	107.57
% Thay đổi	0.41%	0.13%
KLGD (CP)	128,944,818	22,345,365
GTGD (tỷ đồng)	2,559.54	304.10
Tổng cung (CP)	313,126,590	55,649,900
Tổng cầu (CP)	325,916,190	47,952,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,679,440	93,230
KL mua (CP)	5,338,909	486,000
GTmua (tỷ đồng)	300.44	8.78
GT bán (tỷ đồng)	361.85	1.29
GT ròng (tỷ đồng)	(61.41)	7.49

Tương quan cung cầu HOSE

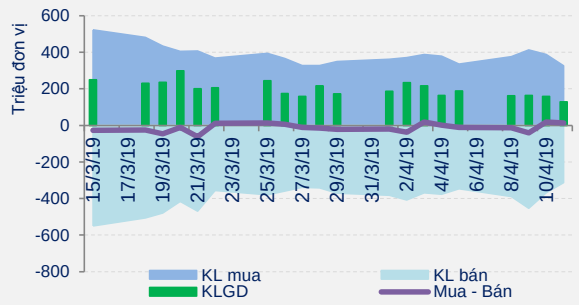

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

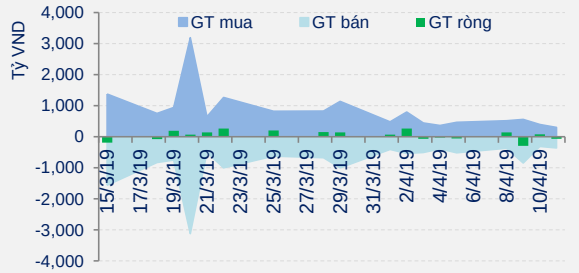

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	0.32%	11.1	2.1	1.1%
Công nghiệp	-0.12%	14.6	3.3	25.6%
Dầu khí	-0.73%	16.2	2.3	7.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.51%	16.5	4.4	1.5%
Dược phẩm và Y tế	-0.28%	14.6	2.9	0.7%
Hàng Tiêu dùng	0.43%	19.7	6.4	15.9%
Ngân hàng	-0.17%	12.2	2.3	12.5%
Nguyên vật liệu	0.09%	11.4	1.9	12.2%
Tài chính	1.20%	23.2	5.1	19.8%
Tiện ích Cộng đồng	-0.15%	15.2	3.2	3.4%
VN - Index	0.41%	16.7	4.4	107.0%
HNX - Index	0.13%	10.2	1.6	-7.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay trong điều kiện thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,04 điểm (-0,41%) lên 985,95 điểm; HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,13%) lên 107,57 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục suy giảm so với phiên hôm qua và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 2.918 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 152 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 358 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 260 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 222 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng ở một số cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến như VIC (+2,9%), VHM (+1,1%), MSN (+1,2%), VJC (+0,9%), VNM (+0,2%), SAB (+0,2%), CTG (+0,2%)...; trong khi đó, lực cung không gia tăng đã giúp chỉ số hồi phục nhẹ. Ở chiều ngược lại, số trụ cột giảm xuống dưới tham chiếu vẫn là khá nhiều như VCB (-0,6%), BVH (-0,6%), VPB (-1%), GAS (-0,2%), PLX (-0,3%), BHN (-0,9%)... Nhóm cổ phiếu thủy sản và dệt may thu hút dòng tiền và tăng mạnh trong phiên hôm nay với các mã như HVG (+6,1%), IDI (+3,3%), ACL (+5,7%), MPC (+0,2%), FMC (+2,4%), VHC (+1,5%)...; TNG (+1,7%), TCM (+1,7%), MSH (+0,4%), KMR (+5,2%), EVE (+1,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên tăng điểm nhẹ của thị trường chứng khoán Việt Nam, đi kèm với đó là việc thanh khoản tiếp tục suy giảm. Đây là những đặc điểm của một phiên hồi phục kỹ thuật sau hai phiên giảm với thanh khoản cao hơn trước đó. Chỉ tính riêng bộ đôi VIC (+2,9%) và VHM (+1,1%) đã đóng góp gần 3 điểm vào mức tăng của VN-Index trong phiên hôm nay. Khối ngoại đã quay trở lại bán ròng nhẹ khoảng 70 tỷ trên hai sàn khi thị trường hồi phục. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nới rộng mức chiết khấu lên gần 13 điểm trong bối cảnh chỉ còn 4 phiên nữa là đáo hạn. Điều này tiếp tục cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về việc thị trường sẽ điều chỉnh giảm trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index tiếp tục nghiêng về giảm nhiều hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 980 điểm và xa hơn quanh 965 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên hạn chế mua vào trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tích lũy thêm cổ phiếu trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được khi kết phiên. Cũng có thời điểm, chỉ số lùi về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 981,06 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,04 điểm (+0,41%) lên 985,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.200 đồng, VHM tăng 1.000 đồng, MSN tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên sáng tại 107,94 điểm. Có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,23 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,13%) lên 107,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, SHB tăng 100 đồng, NVB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 62,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,4 triệu cổ phiếu. CTD là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 66,3 tỷ đồng tương ứng với 545 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là AAA với 46,7 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,9 tỷ đồng tương ứng với 303 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 7,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 393 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 33 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VDL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 274 triệu đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất siêu 1,41 tỷ USD sau 3 tháng

Theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Hải quan, hết tháng 3, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt hơn 116 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 58,86 tỷ USD, nhập khẩu đạt 57,45 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và hiện chỉ số vẫn trên mốc 980 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với 118 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20).Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index tiếp tục nghiêng về giảm nhiều hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 980 điểm và xa hơn quanh 965 điểm.

HNX-Index:

HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của HNX-Index tiếp tục nghiêng về giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 107 điểm (MA50-200) và ngưỡng hỗ trợ xa hơn quanh 106 điểm.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/4/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.991 VND, tăng 2 đồng so với hôm qua 10/4/2019.
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,05 USD/ounce tương ứng với 0,46% xuống 1.307,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,004 điểm tương ứng với 0,004% lên 96,562 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1281 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3075 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,14 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,39 USD/thùng tương ứng với 0,6% xuống 64,22 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/4, chỉ số Dow Jones tăng 6,58 điểm tương ứng 0,03% lên 26.157,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 54,97 điểm tương ứng 0,69% lên 7.964,24 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,01 điểm tương ứng 0,35% lên 2.888,21 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

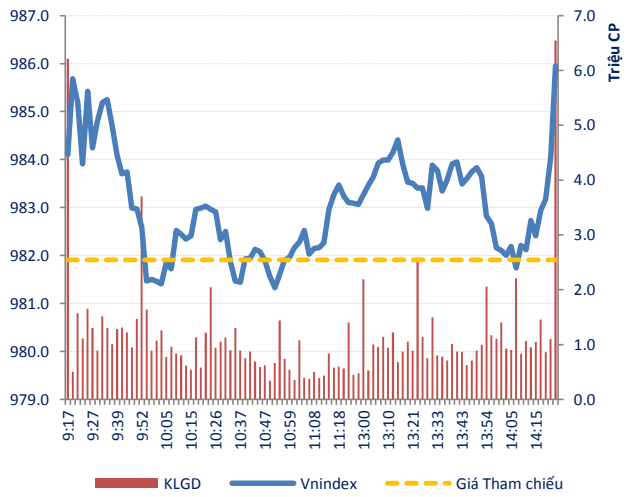

KLGD và HNX-Index trong phiên

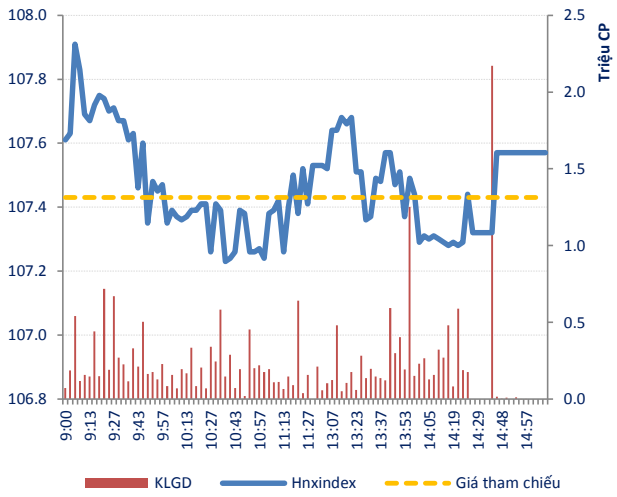

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

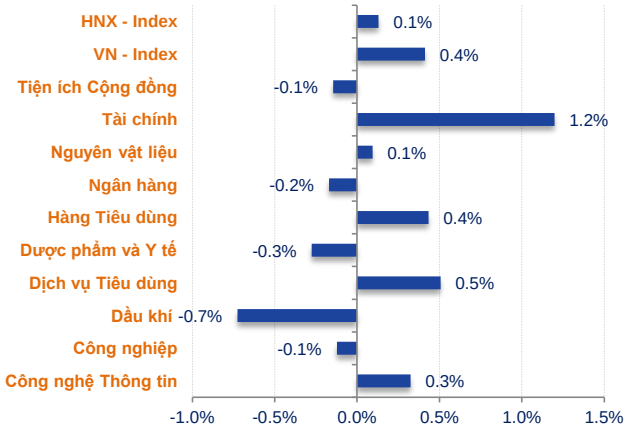

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

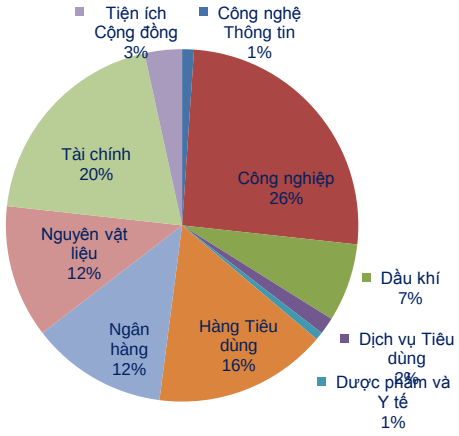

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

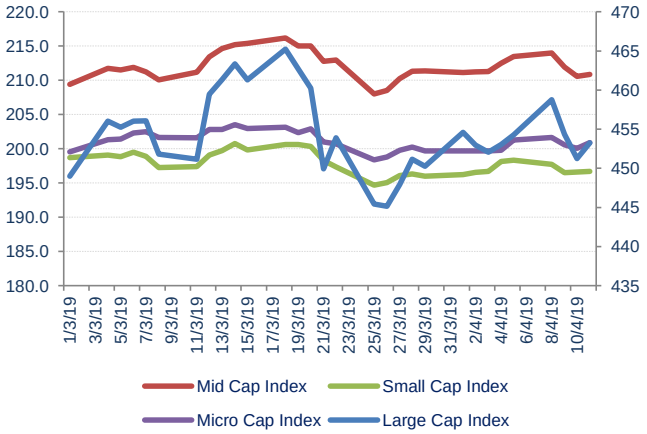

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

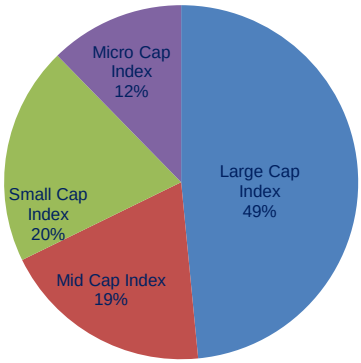

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFVN30	543,000	AAA	2,504,220
2	CRE	338,580	CTD	545,110
3	VHM	302,940	KDH	400,700
4	DXG	201,180	SMC	350,010
5	BWE	200,000	VJC	247,230

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	300,200	HDA	20,400
2	ART	53,600	VIX	10,700
3	PPS	33,100	VDL	10,000
4	DGC	32,600	THB	9,300
5	TIG	11,800	PLC	6,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AAA	18.50	18.90	2.16%	7,987,060
ROS	32.10	31.45	-2.02%	7,857,100
HQC	1.44	1.44	0.00%	5,451,840
FLC	5.06	5.05	-0.20%	4,150,870
EIB	17.40	17.50	0.57%	4,094,660

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.20	22.80	-1.72%	2,905,796
ART	3.20	3.20	0.00%	2,405,651
SHB	7.50	7.60	1.33%	1,650,940
HUT	3.90	3.80	-2.56%	1,273,560
KLF	1.70	1.70	0.00%	1,037,060

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	9.05	9.68	0.63	6.96%
DXV	3.30	3.53	0.23	6.97%
AGF	5.33	5.70	0.37	6.94%
EMC	13.00	13.90	0.90	6.92%
PTC	5.35	5.72	0.37	6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	37.00	40.70	3.70	10.00%
MAS	45.00	49.50	4.50	10.00%
PSC	13.00	14.30	1.30	10.00%
IVS	10.10	11.10	1.00	9.90%
CLH	18.20	20.00	1.80	9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPI	1.00	0.93	-0.07	-7.00%
CLW	23.00	21.40	-1.60	-6.96%
PXS	5.92	5.51	-0.41	-6.93%
VTB	17.85	16.65	-1.20	-6.72%
TDW	32.00	29.85	-2.15	-6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.80	0.70	-0.10	-12.50%
DIH	25.20	22.70	-2.50	-9.92%
TJC	7.10	6.40	-0.70	-9.86%
KTS	19.40	17.50	-1.90	-9.79%
VLA	13.30	12.00	-1.30	-9.77%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	7,987,060	7.8%	1,230	15.4	1.3
ROS	7,857,100	3250.0%	328	95.8	3.0
HQC	5,451,840	1.0%	89	16.1	0.2
FLC	4,150,870	5.2%	648	7.8	0.4
EIB	4,094,660	4.5%	537	32.6	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,905,796	8.5%	2,191	10.4	0.9
ART	2,405,651	7.6%	851	3.8	0.3
SHB	1,650,940	10.8%	1,389	5.5	0.6
HUT	1,273,560	2.4%	288	13.2	0.3
KLF	1,037,060	0.7%	69	24.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	7.0%	16.6%	1,875	5.2	0.8
DXV	7.0%	0.1%	15	231.5	0.3
AGF	6.9%	-17.2%	(2,848)	-	0.4
EMC	6.9%	0.5%	55	252.1	1.3
PTC	6.9%	-28.7%	(3,535)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	10.0%	16.7%	2,813	14.5	2.5
MAS	10.0%	24.4%	3,481	14.2	3.7
PSC	10.0%	12.2%	2,089	6.8	0.8
IVS	9.9%	0.2%	19	586.4	1.1
CLH	9.9%	19.7%	3,119	6.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFVN3	543,000	N/A	N/A	N/A	N/A
CRE	338,580	30.5%	4,131	6.3	0.9
VHM	302,940	49.0%	4,448	21.0	7.2
DXG	201,180	21.7%	3,424	6.6	1.6
BWE	200,000	8.7%	2,166	11.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	300,200	8.3%	1,261	15.5	1.4
ART	53,600	7.6%	851	3.8	0.3
PPS	33,100	8.8%	1,113	6.3	0.6
DGC	32,600	45.4%	12,854	3.0	1.3
TIG	11,800	6.4%	718	4.2	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	367,036	5.0%	1,183	97.2	6.8
VHM	313,180	49.0%	4,448	21.0	7.2
VCB	254,058	25.5%	4,026	17.0	3.7
VNM	236,135	40.8%	5,874	23.1	9.2
GAS	200,965	25.4%	5,985	17.5	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,789	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	11,926	6.2%	1,115	24.2	1.8
PVS	10,898	8.5%	2,191	10.4	0.9
VCS	10,600	43.8%	7,038	9.6	3.9
SHB	9,144	10.8%	1,389	5.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.18	49.0%	4,448	21.0	7.2
BID	2.08	14.2%	2,152	16.3	2.2
LDG	2.04	26.4%	3,187	3.8	0.9
PVD	1.97	1.4%	513	37.3	0.5
DXG	1.90	21.7%	3,424	6.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	3.96	-17.6%	(1,624)	-	0.1
BII	3.30	0.6%	62	11.2	0.1
ART	3.01	7.6%	851	3.8	0.3
STP	2.75	3.6%	659	11.2	0.4
PVB	2.72	5.6%	1,069	18.6	1.0

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779